

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTML 4 K9 Mã lớp học 28,044 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên:.....*Lê Thị Lan*.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi *23/5/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172190	Trần Trung Chính	12/10/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Ch</i>	
2	CD172019	Chu Tập Cứ	28/04/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Cet</i>	
3	CD172109	Trần Thái Đại	10/01/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Đại</i>	
4	CD161989	Phạm Văn Đăng	17/07/1998	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Đăng</i>	
5	CD172136	Phạm Văn Độ	04/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Độ</i>	
6	CD171856	Trương Văn Đức	30/07/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Đức</i>	
7	CD172166	Đinh Hoàng Dũng	21/04/1999	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Dũng</i>	
8	CD172447	Nguyễn Văn Dũng	09/04/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Dũng</i>	
9	CD171944	Nguyễn Hải Dương	19/04/1999				
10	CD171834	Nguyễn Hoài Giang	12/02/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Giang</i>	<i>ng</i>
11	CD172056	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Hai</i>	
12	CD172267	Nguyễn Duy Hào	20/03/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hào</i>	
13	CD172010	Hoàng Minh Hiếu	21/05/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Hiếu</i>	
14	CD171818	Nguyễn Văn Hoàn	17/12/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Hoàn</i>	
15	CD172120	Nguyễn Tiến Học	26/07/1999	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Học</i>	
16	CD171948	Nguyễn Quang Huy	20/10/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Huy</i>	
17	CD172108	Bùi Xuân Khánh	23/07/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Khánh</i>	
18	CD172077	Đào Duy Khánh	26/08/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Khánh</i>	
19	CD172069	Nguyễn Đức Khương	16/08/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Khương</i>	
20	CD172249	Lâm Văn Long	12/03/1998	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Long</i>	
21	CD172073	Hà Thế Mạnh	02/05/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Mạnh</i>	
22	CD171951	Lê Minh Ngọc	26/08/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Ngọc</i>	
23	CD171813	Lê Đình Nguyên	02/10/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Nguyên</i>	
24	CD172335	Đỗ Hữu Nhơn	07/12/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nhơn</i>	
25	CD172029	Nguyễn Văn Phúc	13/11/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Phúc</i>	
26	CD172152	Vũ Văn Sơn	29/01/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Sơn</i>	
27	CD171812	Nghiêm Đình Tài	27/07/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Tài</i>	
28	CD172118	Trần Đức Thắng	31/03/1998	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Thắng</i>	
29	CD172318	Trần Nho Thanh	10/11/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Thanh</i>	
30	CD171843	Nghiêm Minh Thế	20/05/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Thế</i>	
31	CD172345	Đinh Văn Trung	02/02/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Trung</i>	
32	CD171845	Hoàng Văn Trường	09/01/1999	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Trường</i>	
33	CD172132	Đinh Văn Tú	09/02/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Tú</i>	
34	CD172066	Chữ Thanh Tùng	20/05/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Tùng</i>	
35	CD171997	Phạm Văn Tuyên	27/04/1998	<i>7</i>	<i>2</i>	<i>Tuyên</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD172021	Nguyễn Văn Tuyền	13/01/1999	7		Tuyền	2

Tổng số sinh viên dự thi: 36
 Số sinh viên đạt: 36 (35+1)

Tổng số tờ giấy thi: 58
 Ngày giao viên nộp điểm: 1/6/2020
 Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Lan

CÁN BỘ CỎI THI

Trần Việt Cường

Đỗ Thị Tiếp

Trần Việt Cường

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

PHÓ TRƯỞNG KHOA
 ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

37 Nguyễn Mạnh Hà - CD172126 - 19/02/1999 , 6

1 Hà